

**UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT**

Số: /SNN-TT&BVTV
V/v chỉ đạo sản xuất, cơ cấu giống
vụ mùa năm 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, để chỉ đạo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu vụ Mùa và hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các nội dung sau:

1. UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện tốt một số nội dung sau:

1.1. Về sản xuất vụ mùa năm 2021

a) Về thời vụ và cơ cấu giống cây trồng

- Cây lúa: Đối với lúa mùa sớm tập trung cấy đầu tháng 6 để thu hoạch trước 20/9 kịp gieo trồng ngô đông.

Đối với lúa mùa chính vụ, thời vụ gieo cấy càng sớm càng tốt, thu hoạch lúa xuân đến đâu làm đất ngay đến đó. Hướng dẫn, chỉ đạo nông dân gieo mạ trong tháng 6, kết thúc cấy trong tháng 7.

Bố trí các nhóm giống lúa có cùng thời gian sinh trưởng theo từng vùng sản xuất để thuận lợi cho chăm sóc, quản lý sâu bệnh và thu hoạch, cụ thể như sau:

+ Nhóm giống có thời gian sinh trưởng từ 105 - 110 ngày, gồm có Khang dân (KD đột biến, KD 18), Việt lai 20, Hà Phát 3 sử dụng gieo trồng phù hợp trên chân đất trồng cây vụ đông.

+ Trên diện tích đất lúa không trồng cây vụ đông, có thể sử dụng các giống lúa chất lượng, có thời gian sinh trưởng từ 120 – 130 ngày để gieo cấy, tăng cường việc liên kết sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa như giống Bao thai, Hương thơm số 1, Nếp 97 và Khâu nua lếch, Sán ưu 63 (Tập giao 1), Nhị ưu 838.

Đối với các vùng sản xuất thường xuyên phát sinh các đối tượng dịch hại, đặc biệt là nơi có bệnh đạo ôn gây hại, khuyến cáo sử dụng các giống đã được gieo cấy tại địa phương nhiều vụ (3 vụ trở lên) cho năng suất, chất lượng và có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt để người dân lựa chọn gieo trồng. Tuyệt đối không đưa các giống mới chưa được đánh giá khả năng chống chịu sâu bệnh tại địa phương vào sản xuất.

- Cây ngô: Ngô hè thu trồng trên đất ruộng và soi bãi hoàn thành xong trước 10/6; đối với ngô đông trồng xong trước 20/7; cây ngô đông trồng xong trước 20/9.

Sử dụng các giống ngô lai có tiềm năng năng suất như: NK4300, CP511, Biosed 9698, CP3Q, AG59, HN88; các giống ngô biến đổi gen NK4300 Bt/GT, CP.501S có khả năng kháng sâu đục thân và sâu keo mùa thu.

Lưu ý: Không sử dụng các giống ngô biến đổi gen cho sản xuất hữu cơ.

- Cây chất bột: Hướng dẫn nông dân tiếp tục chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh các loại cây trồng như dong riềng, sắn, khoai môn để đạt năng suất cao nhất.

- Cây công nghiệp ngắn ngày: Đậu tương hè kết thúc trồng trong tháng 7, gieo trồng các giống DT84, DT90, DT96, VX9-3. Lạc kết thúc trồng trong tháng 9, gieo trồng các giống L14, L12.

- Cây rau, đậu các loại: Phát triển các loại rau, đậu phục vụ nhu cầu tiêu dùng đời sống hàng ngày như cây dưa chuột, bí xanh, bí đỏ, đậu xanh, đậu cô ve, rau đay, rau muống, mùng toi... và các loại rau vụ Hè thu. Trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để lựa chọn và gieo trồng các loại rau cho phù hợp.

Trên cơ sở cơ cấu giống nêu trên, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào thực tiễn sản xuất và nhu cầu của từng địa phương lựa chọn một số giống phù hợp, có thể mạnh theo từng vùng để chỉ đạo đưa vào sản xuất.

b) Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật canh tác

- Làm đất: Chỉ đạo, hướng dẫn các hộ nông dân thực hiện phát dọn vệ sinh đồng ruộng, tiến hành làm đất ngay sau khi thu hoạch, khẩn trương tổ chức sản xuất cây trồng vụ mùa; đối với các loại cây trồng khác trên đất ruộng, soi bãi, đất đòi khi làm đất phải hợp lý để giảm thiểu sự xói mòn, rửa trôi và thoát nước tốt khi mưa lũ xảy ra.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật đối với từng loại cây trồng từ khâu gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch, cụ thể:

+ Đối với cây lúa: Tiếp tục mở rộng diện tích áp dụng kỹ thuật canh tác lúa cải tiến (SRI); chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

+ Đối với cây ngô: Áp dụng biện pháp kỹ thuật thâm canh để phát huy tối đa tiềm năng, năng suất của giống; diện tích ngô trồng trên đất đòi áp dụng phương pháp canh tác bền vững trên đất dốc như trồng theo băng kết hợp trồng cây phân xanh giảm thiểu sự xói mòn, rửa trôi.

+ Cây chất bột (dong riềng, khoai môn, khoai tây, khoai lang): Áp dụng phương pháp canh tác bền vững trên đất dốc và quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

+ Cây rau, đậu các loại: Sản xuất theo hướng thâm canh, đảm bảo an toàn thực phẩm; khuyến khích mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn.

+ Cây ăn quả: Tiếp tục tập trung chăm sóc, cải tạo thâm canh diện tích hiện có để tăng năng suất, chất lượng. Triển khai diện tích trồng mới theo kế hoạch. Tăng cường chăm sóc, bón phân và quản lý sâu bệnh hại, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng phát triển thuận lợi, nhằm đạt năng suất, chất lượng tốt.

- Phân bón: Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân sử dụng các loại phân bón hữu cơ như: Phân chuồng, phân xanh đã ủ hoai mục; phân vô cơ, như: Lân supe, lân nung chảy, đạm urê, kaly clorua; phân tổng hợp NPK; phân hữu cơ vi sinh...

1.2. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn chuẩn bị cung ứng các loại giống cây trồng theo chỉ đạo cơ cấu giống của ngành đảm bảo đủ số lượng, chất lượng; tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT về tình hình cung ứng giống trước thời vụ sản xuất.

1.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật từ đầu vụ trên các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, đài phát thanh xã, phường để nông dân biết và gieo trồng đúng cơ cấu giống cây trồng, thực hiện nghiêm về thời vụ và các biện pháp kỹ thuật. Địa phương nào để người dân gieo cấy các giống mới chưa được đánh giá khả năng thích ứng trên địa bàn tỉnh, nằm ngoài cơ cấu chỉ đạo nếu xảy ra dịch hại ảnh hưởng đến năng suất thì người dân và chính quyền địa phương đó phải chịu trách nhiệm.

1.4. Chủ động ứng phó và có giải pháp khắc phục kịp thời các điều kiện thời tiết bất lợi như mưa bão, lũ lụt, gió lốc, hạn hán và sâu bệnh hại nhằm giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất.

1.5. Xác định cơ cấu cây trồng phù hợp với từng vùng, từng chất đất, điều kiện sản xuất; chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng khi gặp điều kiện thời tiết bất thuận; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ, tăng cường công tác chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Định hướng vùng và loại cây trồng áp dụng các biện pháp canh tác nhằm chuyển đổi dần sang sản xuất hữu cơ theo quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp kỹ thuật canh tác, cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ; thực hiện công tác dự tính, dự báo tình hình phát sinh phát triển của sâu, bệnh hại trên cây trồng và có phương án phòng, chống dịch kịp thời. Thanh tra chuyên ngành về trồng trọt và BVTV để tăng cường công tác quản lý giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất đảm bảo theo quy định.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực sản xuất giống cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm để đảm bảo có đủ lượng giống tốt phục vụ Kế hoạch phát triển chế biến sản phẩm chè, miến dong, Kế hoạch phát triển cây ăn quả đặc sản của UBND tỉnh. Rà soát lại toàn bộ cây đầu dòng đã được công nhận; thực hiện quản lý, giám sát việc khai thác, sử dụng cây giống đầu dòng...; tiếp tục tiến hành bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, cây có đủ kiện sản xuất giống theo đúng quy định nhằm bảo tồn nguồn gen và cung cấp nguyên liệu phục vụ sản xuất cây giống.

- Trung tâm Khuyến nông tăng cường công tác tuyên truyền cho nông dân sử dụng các giống lúa thuần, lúa tiến bộ kỹ thuật có năng suất, chất lượng cao đưa vào sản xuất, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất cây trồng để nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản: Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng nông sản.

- Chi cục Thủy lợi và PCLB chỉ đạo Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn chủ động nguồn nước tưới (tích nước vào các đập, hồ chứa), phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động tu sửa, nạo vét kênh mương, phát dọn cây cối, khơi thông dòng chảy; bảo dưỡng sửa chữa các trạm bơm và máy bơm; hướng dẫn các biện pháp tưới tiêu hợp lý và phối hợp với các huyện, thành phố xây dựng phương án phòng, chống hạn đảm bảo kế hoạch sản xuất; tăng cường công tác kiểm tra các công trình thủy lợi và công tác tưới phục vụ sản xuất.

Với nội dung trên, đề nghị UBND các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/c);
- Như trên (T/hiện);
- Đài PT-TH tỉnh (p/h);
- Báo Bắc Kạn (p/h);
- GD, các PGD Sở;
- Phòng KHTC; Thanh tra Sở;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Lưu: VT, TT&BVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Cương